

Số: 04 /2025/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thái Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình tại Tờ trình số 88/TTr-STTTT ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Tờ trình số 02/TTr-STTTT ngày 16 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thái Bình”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2014 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng diện rộng của tỉnh Thái Bình.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *giang*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Báo Thái Bình, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. *Quang*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thái Bình
(Kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng (viết tắt là “Mạng TSLCD”) phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình quy định tại Phụ lục I Quy chế này.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, doanh nghiệp cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD tại tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng TSLCD là mạng kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước, được tổ chức, quản lý thống nhất, bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật thông tin để trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước.
2. Mạng trực là thành phần thuộc Mạng TSLCD kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thái Bình.
3. Mạng truy nhập là hệ thống gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ kết nối từ mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thái Bình sử dụng dịch vụ đến mạng trực. Mạng truy nhập bao gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp tỉnh và mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ tỉnh đến xã.
4. Cá nhân quản lý, sử dụng là người thuộc quản lý của các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD.
5. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ là cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở tỉnh Thái Bình.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Mạng TSLCD

Mạng TSLCD được thiết lập, vận hành và quản lý, duy trì hoạt động bảo đảm theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Dịch vụ cung cấp trên Mạng TSLCD bao gồm các dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg.

2. Hệ thống, ứng dụng trên Mạng TSLCD tại tỉnh Thái Bình bao gồm:

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh và 27 cổng thành phần;
- Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tỉnh Thái Bình;
- Hệ thống Thư điện tử của tỉnh;
- Hệ thống Cổng dữ liệu mở tỉnh Thái Bình;
- Hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Thái Bình;
- Hệ thống Cổng thông tin điện tử cấp xã;
- Hệ thống chuyển đổi chuẩn hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính;
- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính;
- Hệ thống thông tin báo cáo;
- Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh;
- Các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Lắp đặt và quản lý, bảo vệ thiết bị của Mạng TSLCD

1. Lắp đặt thiết bị

a) Đơn vị thực hiện lắp đặt thiết bị là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD; việc lắp đặt phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu về thiết bị đầu cuối được quy định tại điểm 2 Phụ lục III của Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg.

b) Thiết bị phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam, phần mềm cài đặt trong thiết bị phải đảm bảo về bản quyền sử dụng.

c) Tuân thủ hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt theo quy định hiện hành khi thực hiện lắp đặt thiết bị; xây dựng, trình phê duyệt lại hồ sơ đề xuất cấp độ khi phương án lắp đặt thiết bị có thay đổi so với hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt theo quy định hiện hành; đảm bảo các yếu tố môi trường tại vị trí lắp đặt để hoạt động của Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong 01 tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.

2. Quản lý và bảo vệ thiết bị

a) Đối với thiết bị của mạng truy nhập cấp II: Các cơ quan, tổ chức được sử dụng Mạng TSLCD thực hiện quản lý và bảo vệ thiết bị, hạ tầng Mạng TSLCD đặt tại cơ quan, tổ chức.

b) Các cơ quan, tổ chức được sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD đảm bảo nguồn điện, nhiệt độ, vị trí cho thiết bị hoạt động 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong 01 tuần theo quy định tại điểm 3 Phụ lục III của Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN VÀ CHẤT LƯỢNG TRÊN MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG

Điều 7. Quản lý, vận hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị trực tiếp quản lý mạng truy nhập cấp II tại tỉnh Thái Bình. Là đầu mối tiếp nhận cảnh báo từ Cục Bưu điện Trung ương, các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD trong việc quản lý, vận hành, xử lý và khắc phục sự cố mạng.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh là đơn vị vận hành Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh. Là đầu mối phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương trong vận hành mạng tại địa phương.

2. Công tác quản lý, vận hành Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo nguyên tắc thống nhất trên toàn hệ thống; đơn vị quản lý, đơn vị vận hành làm việc trực tiếp với các cơ quan tham gia kết nối, sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh Thái Bình khi có sự cố mạng xảy ra. Ngoài ra, các cơ quan Đảng thực hiện quản lý, vận hành Mạng TSLCD theo hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy Thái Bình, Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Cơ quan sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh Thái Bình khi phát hiện sự cố kịp thời thông tin cho đơn vị cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD để kiểm tra, xử lý sự cố theo quy định.

4. Mạng truy nhập cấp II thực hiện thuê doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho các cơ quan, tổ chức được quy định tại Phụ lục I Quy chế này.

Điều 8. Kết nối

1. Mô hình kết nối

a) Đảm bảo tuân thủ theo mô hình 3 được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT, mô hình kết nối Mạng TSLCD tại tỉnh Thái Bình quy định tại Phụ lục II Quy chế này.

b) Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương thiết lập chính sách kết nối trên cổng kết nối và thiết bị định tuyến tại phân vùng trung tâm dữ liệu.

2. Địa chỉ IP

a) Các cơ quan, tổ chức khi đăng ký sử dụng dịch vụ phải phối hợp với doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT và Sở Thông tin và Truyền thông gửi Cục Bưu điện Trung ương để được cấp dải địa chỉ phù hợp và phối hợp định tuyến.

b) Việc sử dụng địa chỉ IP phải bảo đảm đúng mục đích, đối tượng và không trùng lặp giữa các dịch vụ, cơ quan, tổ chức.

c) Hằng năm Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thực hiện rà soát hoạt động sử dụng địa chỉ IP mạng truy nhập cấp II và gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương).



3. Định tuyến

Định tuyến Mạng TSLCD phải tuân thủ theo hướng dẫn, cơ chế quản lý, thiết lập các chính sách của Cục Bưu điện Trung ương và phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

1. Bảo đảm an toàn thông tin mạng được quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối được giao quản lý tài khoản giám sát.

Điều 10. Chất lượng dịch vụ

1. Dịch vụ mạng truy nhập cấp II phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng phục vụ được quy định tại Quyết định số 725/QĐ-CBĐTW ngày 08/6/2023 của Cục Bưu điện Trung ương về việc ban hành Bộ chỉ tiêu chất lượng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng do Cục Bưu điện Trung ương quản lý.

2. Mạng truy nhập cấp II phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.

3. Mạng truy nhập cấp II phải được kiểm tra, rà soát, đánh giá thường xuyên, được nâng cấp để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Điều 11. Kinh phí Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD cho các cơ quan, tổ chức tại tỉnh Thái Bình ở Phụ lục I Quy chế này được quy định tại khoản 2 Điều 10 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của tỉnh lên sử dụng trên Mạng TSLCD.

3. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung.

4. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD trong công tác triển khai kết nối và xử lý sự cố đối với mạng truy nhập cấp II.

5. Tham mưu đề xuất dung lượng băng thông đường truyền của Mạng truy nhập cấp II phù hợp với nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh.

6. Quản lý tài khoản giám sát, quản lý tập trung, thường xuyên giám sát và phối hợp xử lý sự cố trên địa bàn, đảm bảo hoạt động của Mạng TSLCD là 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong 01 tuần, an toàn và bảo mật thông tin.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu bố trí kinh phí bảo đảm triển khai các nhiệm vụ, duy trì hoạt động Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD

Các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD phải chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 12 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg.

Điều 15. Trách nhiệm của cá nhân quản lý, sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD

1. Cá nhân quản lý, sử dụng khi kết nối vào Mạng TSLCD phải tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD. Mọi vi phạm tùy thuộc vào mức độ, đều bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào Mạng TSLCD.

3. Không tự ý cài đặt, lắp đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên Mạng TSLCD; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không gây mất an toàn thông tin trên Mạng TSLCD.

4. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên Mạng TSLCD cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

5. Khi phát hiện sự cố xảy ra phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để giải quyết.

Điều 16. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho Mạng TSLCD

1. Thực hiện theo Điều 13 của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg.

2. Thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn thông tin mạng quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BTTTT.

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho Mạng TSLCD có trách nhiệm xác định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng.

4. Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên Mạng TSLCD truy nhập cấp II và giá cước thuê đường truyền số liệu chuyên dùng theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 19/2023/TT-BTTTT.

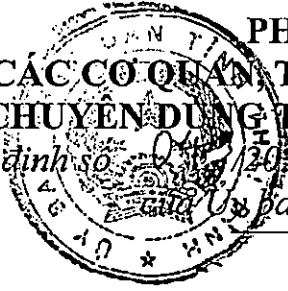
Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức sử dụng Mạng TSLCD và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN
SỐ LIỆU CHUYÊN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 12025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025
Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC
I	CẤP TỈNH
1	Các ban thuộc Tỉnh ủy Thái Bình
2	Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy Thái Bình
3	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình
4	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và các tổ chức thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh Thái Bình
5	Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
6	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
7	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên
II	CẤP HUYỆN
1	Huyện ủy, thành ủy
2	Hội đồng nhân dân huyện, thành phố
3	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
4	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
5	Tòa án nhân dân huyện, thành phố
6	Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố
7	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên
III	CẤP XÃ
1	Đảng ủy xã, phường, thị trấn
2	Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn
3	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

PHỤ LỤC II MÔ HÌNH KẾT NỐI MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG TẠI TỈNH THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 04 /2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

